

Phụ lục.
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-BNNMT ngày.....tháng.....năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG				
1	Đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2	Biến đổi khí hậu	- Khoản 6, 10 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 9 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	Chấp thuận đăng ký dự án Điều 6.2	Biến đổi khí hậu	- Khoản 6, 10 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Khoản 5, 6, 7 và 8 Điều 9 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	Sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2	Biến đổi khí hậu	- Khoản 6, 10 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 10 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2	Biến đổi khí hậu	- Khoản 6, 10 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Khoản 5, 6, 7 và 8 Điều 10 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	Cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2	Biến đổi khí hậu	- Khoản 6, 10 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Điều 12 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
6	Sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4	Biến đổi khí hậu	- Khoản 6, 10 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Khoản 2, 3,4 và 5 Điều 17 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4	Biến đổi khí hậu	- Khoản 6, 10 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Khoản 6, 7, 8 và 9 Điều 17 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG					
1	1.014135	Chấp thuận chuyên giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	Biến đổi khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 6 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Khoản 18 Điều 1 Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; - Khoản 1 và 2 Điều 13; khoản 1, 2 và 3 Điều 19; khoản 1, 2 và 3 Điều 25; khoản 1, 2 và 3 Điều 28 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	1.010684	Chấp thuận chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris	Biến đổi khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 6 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Khoản 18 Điều 1 Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; - Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 16 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2

1.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2 theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; địa điểm tại trụ sở chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

b) Bước 2: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức đã gửi hồ sơ về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ chưa hợp lệ.

Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: Tổ chức đánh giá hồ sơ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức đánh giá hồ sơ theo các nội dung: sự phù hợp của ý tưởng dự án với Danh mục tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ và các mục tiêu chiến lược phát triển ngành, địa phương.

Trong quá trình đánh giá, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký ý tưởng dự án đến bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến, bộ quản lý lĩnh vực và các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về sự phù hợp của ý tưởng dự án.

d) Bước 4: Quyết định chấp thuận đăng ký và công bố ý tưởng dự án Điều 6.2

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản kết quả đánh giá cho cơ quan, tổ chức; trường hợp không chấp thuận việc đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2 thì phải nêu rõ lý do.

Ngay sau khi chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm công bố hồ sơ ý tưởng dự án trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

1.2. Cách thức thực hiện

- *Cách thức nộp hồ sơ*: Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: Thông báo bằng văn bản kết quả đánh giá cho cơ quan, tổ chức theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ thông qua Bộ phận Một cửa hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2 theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (*bản chính*);

(2) Các loại giấy phép và văn bản có liên quan đến tư cách pháp nhân, hoạt động của cơ quan, tổ chức theo yêu cầu của thỏa thuận và quy định pháp luật có liên quan (*bản sao*);

(3) Tài liệu khác theo yêu cầu của thỏa thuận (nếu có) (*bản sao*).

Trường hợp các tài liệu (2) và (3) bằng tiếng nước ngoài thì gửi kèm bản dịch sang tiếng Việt và có đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu đăng ký dự án theo Thỏa thuận Điều 6.2.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan thẩm quyền quyết định*: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Cục Biến đổi khí hậu.

- *Cơ quan phối hợp*: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Văn bản chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2 theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2 theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu đăng ký dự án theo Thỏa thuận Điều 6.2.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 6, 10 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020;
- Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 9 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

(Tên cơ quan, tổ chức đại diện đề nghị đăng ký) đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án (Tên dự án) theo các nội dung sau:

I. Thông tin về cơ quan, tổ chức đại diện

1. Tên cơ quan, tổ chức đại diện:.....
2. Mã đăng ký doanh nghiệp:
3. Mã số thuế cơ quan, tổ chức:.....
4. Người đại diện:
5. Chức vụ (nếu có):
6. Số CCCD/số hộ chiếu của người đại diện:.....
7. Địa chỉ trụ sở:.....
8. Địa chỉ liên hệ:.....
9. Điện thoại liên hệ:..... Fax: Email:

II. Nội dung đề nghị

Đề nghị đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2 với thông tin cụ thể như sau:

1. Tên dự án đề nghị đăng ký ý tưởng:.....
2. Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án (dự kiến):(1).....
3. Mô tả dự án (Mô tả về công nghệ, hệ thống, dịch vụ, cơ sở hạ tầng hoặc các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính dự kiến áp dụng cho dự án):.....
4. Địa điểm thực hiện dự án (dự kiến):.....
5. Thời gian thực hiện dự án (dự kiến):.....
6. Kinh phí đầu tư thực hiện dự án (dự kiến):
 - Tổng kinh phí:.....
 - Tỷ lệ góp vốn của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện:.....

7. Lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của dự án (*dự kiến*):.....
8. Liệt kê biện pháp giảm phát thải khí nhà kính áp dụng (*dự kiến*): ...(2)..
9. Phương pháp tạo tín chỉ các-bon áp dụng trong dự án (*dự kiến*): ...(3)...
10. Hiện trạng và tiến độ của dự án:.....
11. Lượng giảm phát thải khí nhà kính từ dự án (*dự kiến*):.....
12. Giai đoạn tạo tín chỉ các-bon (*dự kiến*):.....
13. Thông tin chi tiết Thỏa thuận Điều 6.2 đề nghị đăng ký ý tưởng:.....

Cơ quan/Tổ chức chúng tôi xin cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tính trung thực và chính xác của các thông tin cung cấp kèm theo hồ sơ này.

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án theo Thỏa thuận ...(4)...

(*Địa danh*), ngày ... tháng ... năm ...
TM. CƠ QUAN/TỔ CHỨC
THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN
 (*Đại diện các cơ quan, tổ chức ký,*
ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Liệt kê đầy đủ các cơ quan, tổ chức dự kiến tham gia dự án;
2. Liệt kê đầy đủ các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính dự kiến thực hiện trong dự án theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ;
3. Ghi rõ cơ quan, tổ chức công nhận phương pháp tạo tín chỉ các-bon (nếu có);
4. Ghi rõ tên của Thỏa thuận Điều 6.2 dự kiến đăng ký.

Mẫu số 02

*(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)*

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /...

V/v chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

Căn cứ Thỏa thuận Paris thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Đơn đề nghị đăng ký ý tưởng dự án theo Thỏa thuận Điều 6.2 số ... của (Tên cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ đăng ký) ngày ... tháng ... năm ...;

Sau khi xem xét, đánh giá đề nghị đăng ký ý tưởng dự án Điều 6.2 của (1), Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo như sau:

I. Thông tin chung về ý tưởng dự án

1. Tên chương trình, dự án:
2. Địa điểm thực hiện dự án:.....
3. Thời gian đăng ký thực hiện dự án:
4. Đối tác quốc tế tham gia thực hiện dự án:
5. Lĩnh vực/biện pháp giảm phát thải đề xuất:

 Năng lượng tái tạo Hiệu quả năng lượng Chuyển đổi nhiên liệu Công nghiệp Nông nghiệp Quản lý chất thải AFOLU/LULUCF Khác:**II. Đánh giá về ý tưởng dự án**

1. Tính đầy đủ của hồ sơ

 Đầy đủ

- Chưa đầy đủ (*xem mục III*)
- 2. Sự phù hợp với NDC quốc gia
 - Dự án đóng góp vào mục tiêu của NDC quốc gia
 - Hoạt động dự án nằm trong danh mục...
- 3. Tính bổ sung của dự án
 - Ý tưởng dự án đảm bảo tính bổ sung
 - Cần bổ sung tài liệu liên quan
- 4. Tính bền vững của dự án
 - Ý tưởng dự án đảm bảo tính bền vững
 - Cần bổ sung tài liệu liên quan
- 5. Đo đạc, báo cáo, thẩm định
 - Đơn vị thẩm định được công nhận
 - Đơn vị thẩm định thuộc danh sách do Cơ quan đầu mối công bố
- 6. Tính trùng lặp
- 7. Dự kiến yêu cầu điều chỉnh tương ứng
 - Có
 - Không
 - Chưa xác định

III. Trường hợp chưa chấp thuận hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ đăng ký ý tưởng dự án

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo chưa chấp thuận hồ sơ đăng ký ý tưởng dự án của (I) do:

- Hồ sơ thiếu thông tin
 - Không phù hợp với lĩnh vực ưu tiên
 - Không đáp ứng mục tiêu giảm phát thải
 - Khác:
-
-

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị (I) bổ sung/hoàn thiện hồ sơ:

- Bổ sung tài liệu pháp lý của chủ dự án
 - Làm rõ phạm vi và công nghệ dự kiến
 - Bổ sung đánh giá tác động môi trường - xã hội
 - Bổ sung mô tả phương pháp, kỹ thuật MRV
 - Khác:
-

.....

IV. Kết luận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Đề nghị đăng ký ý tưởng dự án (*tên dự án*) theo (tên thỏa thuận Điều 6.2 dự án đăng ký) của (1) được chấp thuận.

2. Các điều kiện và nghĩa vụ đi kèm:

.....

.....

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo đề (1) tiến hành thực hiện các thủ tục liên quan./.

Nơi nhận:

- ... (1) ...
- Lưu: (2)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Ghi chú:

1. Ghi tên cơ quan, tổ chức đề nghị đăng ký ý tưởng dự án.
2. Nơi nhận khác (nếu có).

2. Chấp thuận đăng ký dự án Điều 6.2

2.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Cơ quan, tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký dự án theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; địa điểm tại trụ sở chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

b) Bước 2: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức đã gửi hồ sơ về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ chưa hợp lệ.

Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: Tổ chức đánh giá hồ sơ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức đánh giá hồ sơ theo các nội dung: tính bổ sung và tính bền vững của dự án, sự phù hợp của giai đoạn tạo tín chỉ carbon với việc thực hiện mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam, đóng góp của dự án đối với việc thực hiện mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong NDC của Việt Nam.

Trong quá trình đánh giá, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ để lấy ý kiến các bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến, các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có ý kiến thì được hiểu là thống nhất với nội dung hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký dự án.

d) Bước 4: Quyết định chấp thuận đăng ký và công bố ý tưởng dự án Điều 6.2

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản kết quả đánh giá cho cơ quan, tổ chức đã gửi hồ sơ; trường hợp không chấp thuận thì phải nêu rõ lý do.

Ngay sau khi chấp thuận đăng ký dự án, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm công bố hồ sơ dự án trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

2.2. Cách thức thực hiện

- *Cách thức nộp hồ sơ*: Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: Thông báo bằng văn bản kết quả đánh giá cho cơ quan, tổ chức theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ thông qua Bộ phận Một cửa hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký dự án theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (*bản chính*);

(2) Tài liệu thiết kế dự án theo quy định của tiêu chuẩn các-bon áp dụng cho Thỏa thuận Điều 6.2 (*bản sao*);

(3) Báo cáo thẩm định dự án theo quy định của tiêu chuẩn các-bon áp dụng cho Thỏa thuận Điều 6.2 (*bản sao*);

Trường hợp các tài liệu (2) và (3) bằng tiếng nước ngoài thì gửi kèm bản dịch sang tiếng Việt và có đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc và 45 ngày.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu đăng ký dự án theo Thỏa thuận Điều 6.2.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan thẩm quyền quyết định*: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Cục Biến đổi khí hậu.

- *Cơ quan phối hợp*: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Văn bản chấp thuận đăng ký chấp thuận dự án Điều 6.2 theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký chương trình, dự án theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu đăng ký dự án theo Thỏa thuận Điều 6.2.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 6 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020;

- Khoản 5, 6, 7 và 8 Điều 9 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon

Mẫu số 03

*(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)*

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Chấp thuận đăng ký chương trình, dự án

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

...(1)... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận đăng ký (tên dự án) theo các nội dung sau:

I. Thông tin về cơ quan, tổ chức đề nghị đăng ký

1. Tên cơ quan, tổ chức đại diện:.....
2. Mã đăng ký doanh nghiệp:
3. Mã số thuế cơ quan, tổ chức:
4. Người đại diện:
5. Chức vụ (nếu có):
6. Số CCCD/số hộ chiếu của người đại diện:
7. Địa chỉ trụ sở chính:.....
8. Địa chỉ liên hệ:.....
9. Điện thoại liên hệ:..... Fax: Email:

II. Thông tin về cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án
(Liệt kê đầy đủ thông tin của các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án)

1. Tên cơ quan, tổ chức:.....
2. Mã đăng ký doanh nghiệp:
3. Mã số thuế cơ quan, tổ chức:.....
4. Người đại diện:
5. Chức vụ (nếu có):

6. Số CCCD/số hộ chiếu của người đại diện:.....
7. Địa chỉ trụ sở chính:.....
8. Địa chỉ liên hệ:.....
9. Điện thoại liên hệ:..... Fax: Email:

III. Thông tin về chương trình, dự án đề nghị chấp thuận

Đề nghị chấp thuận đăng ký chương trình, dự án với thông tin cụ thể như sau:

1. Tài liệu chứng minh ý tưởng dự án đã được đăng ký:.....(2).....
2. Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án (*dự kiến*):
3. Mô tả dự án (*Mô tả về công nghệ, hệ thống, dịch vụ, cơ sở hạ tầng hoặc các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính dự kiến áp dụng cho dự án*):.....
4. Địa điểm thực hiện dự án (*dự kiến*):.....
5. Thời gian thực hiện dự án (*dự kiến*):.....
6. Kinh phí đầu tư thực hiện dự án (*dự kiến*):
 - *Tổng kinh phí*:.....
 - *Tỉ lệ góp vốn của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án*:.....
7. Lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của dự án (*dự kiến*):.....
8. Liệt kê biện pháp giảm phát thải khí nhà kính áp dụng (*dự kiến*):.....
9. Phương pháp tạo tín chỉ các-bon áp dụng trong dự án (*dự kiến*): ..(4)...
10. Hiện trạng và tiến độ của dự án:.....
11. Lượng giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án (*dự kiến*):...
12. Giai đoạn tạo tín chỉ các-bon (*dự kiến*):.....
13. Tên Thỏa thuận đã được đăng ký ý tưởng:.....
14. Thông tin về văn bản chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án theo Điều 6.2 của cơ quan có thẩm quyền:.....
15. Bên dự kiến nhận chuyển giao kết quả giảm phát thải khí nhà kính/số lượng tín chỉ các-bon từ dự án (nếu có):.....
16. Nhu cầu chuyển giao quốc tế giảm nhẹ phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon có yêu cầu điều chỉnh tương ứng (*Cơ quan, tổ chức thực hiện dự án ghi rõ nhu cầu*):

IV. Nội dung đề nghị

...(1)... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chấp thuận đăng ký cho dự án (tên dự án) theo ...(3)...

Cơ quan/Tổ chức chúng tôi xin cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tính trung thực và chính xác của các thông tin cung cấp kèm theo hồ sơ này./.

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

TM. CƠ QUAN/TỔ CHỨC

THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Đại diện các cơ quan, tổ chức ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

TM. TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN

(Đại diện các cơ quan, tổ chức ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Tên cơ quan, tổ chức đại diện cho các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án;
2. Đối với các dự án đăng ký chấp thuận theo Thỏa thuận Điều 6.2, cơ quan/tổ chức ghi rõ thông tin về văn bản chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án; đối với các chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4, cơ quan/tổ chức ghi rõ thông tin về văn bản thông báo xác nhận của Ban Thư ký UNFCCC.
3. Tên Thỏa thuận Điều 6.2, Cơ chế Điều 6.4;
4. Liệt kê đầy đủ thông tin các phương pháp tạo tín chỉ các-bon áp dụng trong dự án.

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /...

V/v thông báo chấp thuận đăng ký chương trình/dự án

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

Căn cứ Thỏa thuận Paris thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị đăng ký dự án tại Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký chương trình, dự án ngày ... tháng ... năm ... của (1);

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo chấp thuận đăng ký chương trình/dự án theo (2) với thông tin như sau:

- Tên chương trình/dự án đăng ký:.....
- Mã chương trình/dự án đăng ký:
- Tên các cơ quan, tổ chức đăng ký tham gia chương trình/dự án:
- Địa điểm đăng ký thực hiện chương trình/dự án:
- Giai đoạn đăng ký thực hiện chương trình/dự án:
- Lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của chương trình/ dự án đăng ký (3):

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Năng lượng tái tạo | <input type="checkbox"/> Giao thông vận tải |
| <input type="checkbox"/> Xử lý chất thải | <input type="checkbox"/> AFOLU/LULUCF |
| <input type="checkbox"/> Công nghiệp | <input type="checkbox"/> Khác:..... |

- Phương pháp tạo tín chỉ các-bon áp dụng cho chương trình/dự án đăng ký:

(4).....

- Dự kiến lượng giảm phát thải khí nhà kính từ chương trình/dự án đăng ký:

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo đề (I) thực hiện các thủ tục và triển khai chương trình, dự án theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- ... (2) ...;
- ... (5) ...;
- Lưu: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị đăng ký chương trình/ dự án;
2. Tên đầy đủ Thỏa thuận Điều 6.2 hoặc Cơ chế Điều 6.4;
3. Lựa chọn tất cả lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của chương trình/dự án đăng ký;
4. Ghi đầy đủ tên phương pháp tạo tín chỉ các-bon, tên tổ chức tiêu chuẩn các-bon độc lập công nhận phương pháp và ngày/tháng/năm phương pháp được công nhận;
5. Nơi nhận khác (nếu có).

3. Sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2

3.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2 theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; địa điểm tại trụ sở chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

b) Bước 2: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức đã gửi hồ sơ về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ chưa hợp lệ.

Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: Tổ chức đánh giá hồ sơ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị sửa đổi nội dung hoạt động dự án theo các nội dung đề nghị sửa đổi.

Trong quá trình đánh giá, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ để lấy ý kiến các bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến, bộ quản lý lĩnh vực và các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có ý kiến thì được hiểu là thống nhất với nội dung hồ sơ đề nghị sửa đổi nội dung hoạt động dự án.

d) Bước 4: Chấp thuận sửa đổi nội dung hoạt động dự án Điều 6.2

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản kết quả đánh giá cho tổ chức đại diện; trường hợp không chấp thuận thì phải nêu rõ lý do

Ngay sau khi chấp thuận việc sửa đổi nội dung hoạt động dự án, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm công bố hồ sơ dự án đã sửa đổi nội dung hoạt động trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

3.2. Cách thức thực hiện

- *Cách thức nộp hồ sơ:* Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Thông báo bằng văn bản kết quả đánh giá cho tổ chức đại diện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị

định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ thông qua Bộ phận Một cửa hoặc Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (*bản chính*);

(2) Tài liệu thiết kế dự án sửa đổi (*bản sao*);

(3) Báo cáo thẩm định dự án sửa đổi (*bản sao*);

(4) Các loại giấy phép và văn bản có liên quan đến sửa đổi hoạt động chuyên môn của dự án theo quy định pháp luật (*bản sao*);

(5) Tài liệu khác gửi kèm theo quy định của Thỏa thuận Điều 6.2 (nếu có) (*bản sao*).

Trường hợp các tài liệu (2), (3) và (4) bằng tiếng nước ngoài thì gửi kèm bản dịch sang tiếng Việt và có đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 27 ngày làm việc.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan thẩm quyền quyết định:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Cục Biến đổi khí hậu.

- *Cơ quan phối hợp:* Cơ quan, tổ chức có liên quan.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Văn bản thông báo kết quả đánh giá đề nghị sửa đổi chương trình, dự án theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

3.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị sửa đổi chương trình, dự án theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2 có nhu cầu sửa đổi nội dung hoạt động dự án sau khi hồ sơ đăng ký dự án đã được chấp thuận.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 6 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020;

- Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 10 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

Mẫu số 05

*(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)*

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Sửa đổi chương trình, dự án

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

...(1)... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận sửa đổi chương trình, dự án ...(2)... theo các nội dung sau:

I. Thông tin về cơ quan, tổ chức đề nghị

- 1. Tên cơ quan, tổ chức đại diện:.....
- 2. Mã đăng ký doanh nghiệp:
- 3. Mã số thuế cơ quan, tổ chức:.....
- 4. Người đại diện:
- 5. Chức vụ (nếu có):
- 6. Số CCCD/số hộ chiếu của người đại diện:.....
- 7. Địa chỉ trụ sở:.....
- 8. Địa chỉ liên hệ:.....
- 9. Điện thoại liên hệ:..... Fax: Email:

II. Thông tin chương trình, dự án đã đăng ký

- 1. Tên chương trình, dự án:.....
- 2. Văn bản chấp thuận đăng ký chương trình/dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp:

III. Nội dung đề nghị

...(1)... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Sửa đổi các nội dung hoạt động dự án Điều 6.2
- Sửa đổi các nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2

Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4

Nội dung đề nghị chi tiết:

.....

IV. Lý do đề nghị

.....

...(1)... xin cam kết việc sửa đổi chương trình, dự án không làm phát sinh tranh chấp giữa các bên, không vi phạm pháp luật Việt Nam và các quy định quốc tế có liên quan. ...(1)... xin cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và chính xác của toàn bộ thông tin tài liệu cung cấp trong hồ sơ đề nghị sửa đổi chương trình, dự án ...(2)...

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chấp thuận./.

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

**TM. CƠ QUAN/TỔ CHỨC
THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN**
*(Đại diện các cơ quan, tổ chức ký,
ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

TM. TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN
*(Đại diện các cơ quan, tổ chức ký, ghi rõ
họ tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị sửa đổi chương trình, dự án;
2. Ghi rõ và đầy đủ tên của dự án Điều 6.2/chương trình, dự án Điều 6.4

Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... / ...

V/v kết quả đánh giá đề nghị
sửa đổi chương trình, dự án

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (1).

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ về trao
đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

Căn cứ Thỏa thuận Paris thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến
đổi khí hậu;

Căn cứ Đơn đề nghị sửa đổi chương trình, dự án số của (1) tiếp nhận ngày
...tháng...năm...;

I. Thông tin về chương trình, dự án đề nghị sửa đổi

1. Tên chương trình đã đăng ký:.....
2. Văn bản chấp thuận đăng ký dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp:.....

II. Nội dung đề nghị sửa đổi

Sau khi xem xét, đánh giá đề nghị sửa đổi chương trình, dự án của (1), Bộ
Nông nghiệp và Môi trường thông báo đã hoàn tất thủ tục:

- Sửa đổi nội dung hoạt động thực hiện dự án Điều 6.2
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2
- Sửa đổi nội dung hoạt động thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4

Thông tin của chương trình, dự án sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực
hiện yêu cầu sửa đổi của (1) như sau:

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo đề (1) biết./.

Nơi nhận:

- ... (1) ...;
- ... (2) ...;
- Lưu...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số
của cơ quan, tổ chức)

Ghi chú:

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị đăng ký chương trình/dự án;
2. Nơi nhận khác (nếu có).

4. Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2

4.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị thay đổi thành phần tham gia thực hiện dự án Điều 6.2 theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; địa điểm tại trụ sở chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

b) Bước 2: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức đã gửi hồ sơ về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ chưa hợp lệ.

Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: Tổ chức đánh giá hồ sơ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, xem xét hồ sơ đề nghị thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án.

Trong quá trình kiểm tra, xem xét, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có ý kiến thì được hiểu là thống nhất với nội dung hồ sơ đề nghị thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án.

d) Bước 4: Chấp thuận thay đổi thành phần tham gia dự án Điều 6.2

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định chấp thuận việc thay đổi và thông báo cho tổ chức đại diện; trường hợp không chấp thuận thì phải nêu rõ lý do.

Ngay sau khi chấp thuận việc thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm công bố trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

4.2. Cách thức thực hiện

- *Cách thức nộp hồ sơ:* Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Thông báo bằng văn bản kết quả đánh giá cho tổ chức đại diện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị

định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ thông qua Bộ phận Một cửa hoặc Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị sửa đổi dự án theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (*bản chính*);

(2) Văn bản thông báo về việc chấm dứt tham gia thực hiện dự án của cơ quan, tổ chức (*bản sao*);

(3) Tài liệu khác theo quy định của Thỏa thuận Điều 6.2 (*bản sao*).

Trường hợp các tài liệu (2) và (3) bằng tiếng nước ngoài thì gửi kèm bản dịch sang tiếng Việt và có đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: 27 ngày làm việc.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan thẩm quyền quyết định:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Cục Biến đổi khí hậu.

- *Cơ quan phối hợp:* Cơ quan, tổ chức có liên quan.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Văn bản thông báo kết quả đánh giá đề nghị sửa đổi chương trình, dự án theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

4.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị sửa đổi chương trình, dự án theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2 có nhu cầu thay đổi thành phần tham gia thực hiện dự án sau khi hồ sơ đăng ký dự án đã được chấp thuận.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 6 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020;

- Khoản 5, 6, 7 và 8 Điều 10 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

...**(1)**...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Sửa đổi chương trình, dự án

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

...**(1)**... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận sửa đổi chương trình, dự án ...**(2)**... theo các nội dung sau:

I. Thông tin về cơ quan, tổ chức đề nghị

1. Tên cơ quan, tổ chức đại diện:.....
2. Mã đăng ký doanh nghiệp:
3. Mã số thuế cơ quan, tổ chức:.....
4. Người đại diện:
5. Chức vụ (nếu có):
6. Số CCCD/số hộ chiếu của người đại diện:
7. Địa chỉ trụ sở:.....
8. Địa chỉ liên hệ:.....
9. Điện thoại liên hệ:..... Fax: Email:

II. Thông tin chương trình, dự án đã đăng ký

1. Tên chương trình, dự án:.....
2. Văn bản chấp thuận đăng ký chương trình/dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp:

III. Nội dung đề nghị

...**(1)**... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Sửa đổi các nội dung hoạt động dự án Điều 6.2

- Sửa đổi các nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4

Nội dung đề nghị chi tiết:

.....

IV. Lý do đề nghị

.....

... (1) ... xin cam kết việc sửa đổi chương trình, dự án không làm phát sinh tranh chấp giữa các bên, không vi phạm pháp luật Việt Nam và các quy định quốc tế có liên quan. ... (1) ... xin cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và chính xác của toàn bộ thông tin tài liệu cung cấp trong hồ sơ đề nghị sửa đổi chương trình, dự án ... (2) ...

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chấp thuận./.

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

**TM. CƠ QUAN/TỔ CHỨC
THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN**
*(Đại diện các cơ quan, tổ chức ký,
ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

TM. TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN
*(Đại diện các cơ quan, tổ chức ký, ghi rõ
họ tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị sửa đổi chương trình, dự án;
2. Ghi rõ và đầy đủ tên của dự án Điều 6.2/chương trình, dự án Điều 6.4

Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /...

V/v kết quả đánh giá đề nghị
sửa đổi chương trình, dự án

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (1).

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ về trao
đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

Căn cứ Thỏa thuận Paris thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến
đổi khí hậu;

Căn cứ Đơn đề nghị sửa đổi chương trình, dự án số của (1) tiếp nhận ngày
...tháng...năm...;

I. Thông tin về chương trình, dự án đề nghị sửa đổi

1. Tên chương trình đã đăng ký:.....
2. Văn bản chấp thuận đăng ký dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp:.....

II. Nội dung đề nghị sửa đổi

Sau khi xem xét, đánh giá đề nghị sửa đổi chương trình, dự án của (1), Bộ
Nông nghiệp và Môi trường thông báo đã hoàn tất thủ tục:

- Sửa đổi nội dung hoạt động thực hiện dự án Điều 6.2
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2
- Sửa đổi nội dung hoạt động thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4

Thông tin của chương trình, dự án sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực
hiện yêu cầu sửa đổi của (1) như sau:

.....

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo đề (1) biết./.

Nơi nhận:

- ... (1) ...;
- ... (2) ...;
- Lưu...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)**Ghi chú:**

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị đăng ký chương trình/dự án;
2. Nơi nhận khác (nếu có).

5. Cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án Điều 6.2

5.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; địa điểm tại trụ sở chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

b) Bước 2: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức đại diện về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ chưa hợp lệ.

Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: Tổ chức đánh giá hồ sơ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị cấp, công nhận kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trong quá trình đánh giá, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến của bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng).

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến, bộ quản lý lĩnh vực có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà cơ quan được lấy ý kiến không có ý kiến thì được hiểu là thống nhất với nội dung hồ sơ đề nghị cấp, công nhận kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

d) Bước 4: Quyết định cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức đại diện và ghi nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đã được cấp, công nhận vào tài khoản của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án trên Hệ thống đăng ký quốc gia; trường hợp không cấp hoặc không công nhận thì phải nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện

- *Cách thức nộp hồ sơ:* Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: Thông báo bằng văn bản thông báo kết quả cấp/công nhận kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho tổ chức đại diện theo Mẫu số 08 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ thông qua Bộ phận Một cửa hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp, công nhận kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (*bản chính*);

(2) Báo cáo thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của dự án (*bản sao*);

(3) Tài liệu chứng minh kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của dự án đã được cấp, công nhận bởi cơ quan, tổ chức quản lý tiêu chuẩn các-bon áp dụng cho Thỏa thuận Điều 6.2 (nếu có) (*bản sao*).

Trường hợp các tài liệu (2) và (3) bằng tiếng nước ngoài thì gửi kèm bản dịch sang tiếng Việt và có đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: 27 ngày làm việc.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan thẩm quyền quyết định*: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Cục Biến đổi khí hậu.
- *Cơ quan phối hợp*: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Văn bản thông báo kết quả cấp/công nhận kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo Mẫu số 08 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

5.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị cấp, công nhận kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II ban hành kèm theo ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2 có nhu cầu được cấp, công nhận kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 6 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020;
- Điều 12 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

Mẫu số 07

*(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)*

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp, công nhận kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính,
tín chỉ các-bon từ dự án**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

I. Thông tin về tổ chức đại diện

1. Tên cơ quan, tổ chức:.....
2. Mã đăng ký doanh nghiệp:
3. Mã số thuế cơ quan, tổ chức:.....
4. Người đại diện:
5. Chức vụ (nếu có):
6. Số CCCD/số hộ chiếu của người đại diện:.....
7. Địa chỉ trụ sở chính:.....
8. Địa chỉ liên hệ:.....
9. Điện thoại liên hệ:..... Fax: Email:

II. Thông tin về dự án đã đăng ký

1. Tên của dự án đã đăng ký:...(2).....
2. Văn bản chấp thuận đăng ký dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp:

III. Nội dung đề nghị

...(1)... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét:

- Cấp
- Công nhận

đối với ...(3)... cho (các) giai đoạn ...(4)... của dự án ...(2)... và phân bổ ...(3)... cho các bên tham gia dự án theo tỷ lệ phân bổ lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (hoặc) tín chỉ các-bon cho từng bên tham gia thực hiện dự án.

...(1)... xin cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tính trung thực và chính xác của các thông tin cung cấp kèm theo hồ sơ này./.

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

TM. TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Ghi tên cơ quan đầu mối đối với các dự án đăng ký theo Thỏa thuận Điều 6.2;
2. Tên của dự án;
3. Lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (hoặc) tín chỉ các-bon;
4. Giai đoạn tạo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (hoặc) tín chỉ các-bon.

Tỷ lệ phân bổ kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

Năm	Tổng lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính được cấp (tấn CO ₂ tương đương)	Bên tham gia thực hiện dự án			
		Tên cơ quan, tổ chức: Số tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia	Tên cơ quan, tổ chức: Số tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia	Tên cơ quan, tổ chức: Số tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia	Tên cơ quan, tổ chức: Số tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia
20..					
20..					
20..					
....					
Tổng					

Mẫu số 08

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /...

V/v thông báo kết quả cấp/
công nhận kết quả giảm nhẹ phát thải khí
nhà kính, tín chỉ các-bon

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: ... (1) ...

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ về
trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

Căn cứ Thỏa thuận Paris thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến
đổi khí hậu;

Căn cứ Đơn đề nghị cấp, công nhận kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín
chỉ các-bon từ dự án của (1) tiếp nhận ngày ... tháng ... năm ... ;

Sau khi xem xét, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo như sau:

 Cấp Công nhận

Đối với

 Lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính Tín chỉ các-bon

từ:

1. Tên, mã dự án được cấp/công nhận:

2. Lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính/lượng tín chỉ các-bon

được cấp/công nhận:

- Bằng số:tín chỉ các-bon

- Bằng chữ:tín chỉ các-bon

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo để ... (1) ... biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐẦU MỐI

(Đại diện cơ quan ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp, công nhận kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính,
tín chỉ các-bon từ dự án.

6. Sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4

6.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; địa điểm tại trụ sở chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

b) Bước 2: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức đại diện về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ chưa hợp lệ.

Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: Tổ chức đánh giá hồ sơ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án theo các nội dung đề nghị sửa đổi.

Trong quá trình đánh giá, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến của bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng).

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến, bộ quản lý lĩnh vực và các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có ý kiến thì được hiểu là thống nhất với nội dung hồ sơ đề nghị sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án.

d) Bước 4: Quyết định cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản kết quả đánh giá cho tổ chức đại diện và Ban thư ký UNFCCC; trường hợp không chấp thuận thì phải nêu rõ lý do.

6.2. Cách thức thực hiện

- *Cách thức nộp hồ sơ:* Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Thông báo bằng văn bản kết quả đánh giá cho tổ chức đại diện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban

hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ thông qua Bộ phận Một cửa hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị sửa đổi chương trình, dự án theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (*bản chính*);

(2) Tài liệu thiết kế chương trình, dự án sửa đổi (*bản sao*);

(3) Báo cáo thẩm định chương trình, dự án sửa đổi (*bản sao*);

(4) Các loại giấy phép và văn bản có liên quan đến sửa đổi hoạt động chuyên môn của chương trình, dự án theo quy định pháp luật (*bản sao*).

Trường hợp các tài liệu (2), (3) và (4) bằng tiếng nước ngoài thì gửi kèm bản dịch sang tiếng Việt và có đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: 27 ngày làm việc.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan thẩm quyền quyết định:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Cục Biến đổi khí hậu.

- *Cơ quan phối hợp:* Cơ quan, tổ chức có liên quan.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Văn bản thông báo kết quả đánh giá đề nghị sửa đổi chương trình, dự án theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

6.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị sửa đổi chương trình, dự án theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4 có nhu cầu sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án sau khi hồ sơ đăng ký chương trình, dự án đã được chấp thuận.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 6 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020;

- Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 17 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ **Sửa đổi chương trình, dự án**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

...(1)... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận sửa đổi chương trình, dự án ...(2)... theo các nội dung sau:

I. Thông tin về cơ quan, tổ chức đề nghị

1. Tên cơ quan, tổ chức đại diện:
2. Mã đăng ký doanh nghiệp:
3. Mã số thuế cơ quan, tổ chức:
4. Người đại diện:
5. Chức vụ (nếu có):
6. Số CCCD/số hộ chiếu của người đại diện:
7. Địa chỉ trụ sở:
8. Địa chỉ liên hệ:
9. Điện thoại liên hệ: Fax: Email:

II. Thông tin chương trình, dự án đã đăng ký

1. Tên chương trình, dự án:
2. Văn bản chấp thuận đăng ký chương trình/dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp:

III. Nội dung đề nghị

...(1)... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Sửa đổi các nội dung hoạt động dự án Điều 6.2
- Sửa đổi các nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4

Nội dung đề nghị chi tiết:

.....

IV. Lý do đề nghị

.....

...(1)... xin cam kết việc sửa đổi chương trình, dự án không làm phát sinh tranh chấp giữa các bên, không vi phạm pháp luật Việt Nam và các quy định quốc tế có liên quan. ...(1)... xin cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và chính xác của toàn bộ thông tin tài liệu cung cấp trong hồ sơ đề nghị sửa đổi chương trình, dự án ...(2)...

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chấp thuận./.

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

**TM. CƠ QUAN/TỔ CHỨC
THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN**
(Đại diện các cơ quan, tổ chức ký,
ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

TM. TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN
(Đại diện các cơ quan, tổ chức ký, ghi rõ
họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị sửa đổi chương trình, dự án;
2. Ghi rõ và đầy đủ tên của dự án Điều 6.2/chương trình, dự án Điều 6.4

Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /...

V/v kết quả đánh giá đề nghị
sửa đổi chương trình, dự án

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ về
trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

Căn cứ Thỏa thuận Paris thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến
đổi khí hậu;

Căn cứ Đơn đề nghị sửa đổi chương trình, dự án số của (1) tiếp nhận ngày
...tháng...năm...;

I. Thông tin về chương trình, dự án đề nghị sửa đổi

1. Tên chương trình đã đăng ký:.....
2. Văn bản chấp thuận đăng ký dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp:.....

II. Nội dung đề nghị sửa đổi

Sau khi xem xét, đánh giá đề nghị sửa đổi chương trình, dự án của (1), Bộ
Nông nghiệp và Môi trường thông báo đã hoàn tất thủ tục:

- Sửa đổi nội dung hoạt động thực hiện dự án Điều 6.2
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2
- Sửa đổi nội dung hoạt động thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4

Thông tin của chương trình, dự án sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường
thực hiện yêu cầu sửa đổi của (1) như sau:

.....

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo đề (1) biết.

Nơi nhận:

- ... (1) ...;
- ... (2) ...;
- Lưu...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Ghi chú:

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị đăng ký chương trình/dự án;
2. Nơi nhận khác (nếu có).

7. Thay đổi thành phần tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4

7.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị thay đổi thành phần tham gia thực hiện chương trình, dự án theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; địa điểm tại trụ sở chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

b) Bước 2: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức đại diện về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ chưa hợp lệ.

Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: Tổ chức đánh giá hồ sơ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, xem xét hồ sơ đề nghị thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án.

Trong quá trình kiểm tra, xem xét, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình. Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có ý kiến thì được hiểu là thống nhất với nội dung hồ sơ đề nghị thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án.

d) Bước 4: Quyết định cấp, công nhận lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định chấp thuận việc thay đổi và thông báo cho tổ chức đại diện và Ban thư ký UNFCCC; trường hợp không chấp thuận thì phải nêu rõ lý do.

7.2. Cách thức thực hiện

- *Cách thức nộp hồ sơ:* Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: Thông báo bằng văn bản kết quả đánh giá cho tổ chức đại diện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ thông qua Bộ phận Một cửa hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị sửa đổi chương trình, dự án theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (*bản chính*);

(2) Văn bản thông báo về việc chấm dứt tham gia thực hiện chương trình, dự án của cơ quan, tổ chức (*bản sao*);

Trường hợp văn bản thông báo này bằng tiếng nước ngoài thì gửi kèm bản dịch sang tiếng Việt và có đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết: 27 ngày làm việc.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan thẩm quyền quyết định*: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Cục Biến đổi khí hậu.
- *Cơ quan phối hợp*: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Văn bản thông báo kết quả đánh giá đề nghị sửa đổi chương trình, dự án theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

7.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị sửa đổi chương trình, dự án theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II ban hành kèm theo ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4 có nhu cầu thay đổi thành phần tham gia thực hiện chương trình, dự án sau khi hồ sơ đăng ký chương trình, dự án đã được chấp thuận.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 6 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020;
- Khoản 6, 7, 8 và 9 Điều 17 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

Mẫu số 05

*(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)*

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Sửa đổi chương trình, dự án

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

...(1)... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận sửa đổi chương trình, dự án ...(2)... theo các nội dung sau:

I. Thông tin về cơ quan, tổ chức đề nghị

1. Tên cơ quan, tổ chức đại diện:
2. Mã đăng ký doanh nghiệp:
3. Mã số thuế cơ quan, tổ chức:
4. Người đại diện:
5. Chức vụ (nếu có):
6. Số CCCD/số hộ chiếu của người đại diện:
7. Địa chỉ trụ sở:
8. Địa chỉ liên hệ:
9. Điện thoại liên hệ: Fax: Email:

II. Thông tin chương trình, dự án đã đăng ký

1. Tên chương trình, dự án:
2. Văn bản chấp thuận đăng ký chương trình/dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp:

III. Nội dung đề nghị

...(1)... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Sửa đổi các nội dung hoạt động dự án Điều 6.2
- Sửa đổi các nội dung hoạt động chương trình, dự án Điều 6.4
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4

Nội dung đề nghị chi tiết:

.....

IV. Lý do đề nghị

.....

...(1)... xin cam kết việc sửa đổi chương trình, dự án không làm phát sinh tranh chấp giữa các bên, không vi phạm pháp luật Việt Nam và các quy định quốc tế có liên quan. ...(1)... xin cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và chính xác của toàn bộ thông tin tài liệu cung cấp trong hồ sơ đề nghị sửa đổi chương trình, dự án ...(2)...

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chấp thuận./.

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...
**TM. CƠ QUAN/TỔ CHỨC
THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN**
*(Đại diện các cơ quan, tổ chức ký,
ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...
TM. TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN
*(Đại diện các cơ quan, tổ chức ký, ghi rõ
họ tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị sửa đổi chương trình, dự án;

2. Ghi rõ và đầy đủ tên của dự án Điều 6.2/chương trình, dự án Điều 6.4

Mẫu số 06

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /...

V/v kết quả đánh giá đề nghị
sửa đổi chương trình, dự án

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

Kính gửi: (1).

*Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ về
trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;*

*Căn cứ Thỏa thuận Paris thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến
đổi khí hậu;*

*Căn cứ Đơn đề nghị sửa đổi chương trình, dự án số của (1) tiếp nhận ngày
...tháng...năm...;*

I. Thông tin về chương trình, dự án đề nghị sửa đổi

1. Tên chương trình đã đăng ký:.....
2. Văn bản chấp thuận đăng ký dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp:.....

II. Nội dung đề nghị sửa đổi

Sau khi xem xét, đánh giá đề nghị sửa đổi chương trình, dự án của (1), Bộ
Nông nghiệp và Môi trường thông báo đã hoàn tất thủ tục:

- Sửa đổi nội dung hoạt động thực hiện dự án Điều 6.2
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2
- Sửa đổi nội dung hoạt động thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4
- Thay đổi cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án Điều 6.4

Thông tin của chương trình, dự án sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường
thực hiện yêu cầu sửa đổi của (1) như sau:

.....

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo để (1) biết./.

Nơi nhận:

- ... (1) ...;
- ... (2) ...;
- Lưu...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số
của cơ quan, tổ chức)

Ghi chú:

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị đăng ký chương trình/dự án;
2. Nơi nhận khác (nếu có).

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TRUNG ƯƠNG**1. Chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (mã số TTHC: 1.014135)****1.1. Trình tự thực hiện**

1.1.1. Đối với trường hợp chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính từ dự án Điều 6.2

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện gửi đơn đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; địa điểm tại trụ sở chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

b) Bước 2: Tổ chức đánh giá hồ sơ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng.

Trong quá trình xem xét, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản gửi xin ý kiến, các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có ý kiến thì được hiểu là thống nhất với đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế có điều chỉnh tương ứng.

c) Bước 3: Quyết định cấp văn bản chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế có điều chỉnh tương ứng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo văn bản chấp thuận chuyển giao quốc tế cho cơ quan, tổ chức đã gửi đề nghị; trường hợp không chấp thuận thì phải nêu rõ lý do.

1.1.2. Đối với trường hợp chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính từ chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; địa điểm tại trụ sở chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; địa điểm tại trụ sở chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

b) Bước 2: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức đại diện về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ chưa hợp lệ.

Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: Tổ chức đánh giá hồ sơ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng.

Trong quá trình xem xét, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản gửi xin ý kiến, các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có ý kiến thì được hiểu là thống nhất với đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế có điều chỉnh tương ứng.

d) Bước 4: Quyết định cấp văn bản chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế có điều chỉnh tương ứng, Bộ Nông nghiệp và Môi

trường thông báo văn bản chấp thuận chuyển giao quốc tế cho cơ quan, tổ chức đã gửi đề nghị; trường hợp không chấp thuận thì phải nêu rõ lý do.

1.1.3. Đối với trường hợp chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính để thực hiện mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo các điều ước quốc tế và cam kết quốc tế

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức đại diện gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; địa điểm tại trụ sở chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; địa điểm tại trụ sở chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

b) Bước 2: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức đại diện về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ chưa hợp lệ.

Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: Tổ chức đánh giá hồ sơ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng.

Trong quá trình xem xét, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng), cơ quan chủ trì thực hiện điều ước quốc tế và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản gửi xin ý kiến, các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có ý kiến thì được hiểu là thống nhất với đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế có điều chỉnh tương ứng.

d) Bước 4: Quyết định cấp văn bản chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế có điều chỉnh tương ứng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo văn bản chấp thuận chuyển giao quốc tế cho cơ quan, tổ chức đã gửi hồ sơ đề nghị, bên nhận chuyển giao và cơ quan chủ trì thực hiện điều ước quốc tế, cam kết quốc tế; trường hợp không chấp thuận thì phải nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

- *Cách thức nộp hồ sơ*: Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: Thông báo bằng văn bản kết quả đánh giá cho tổ chức đại diện theo Mẫu số 10 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ thông qua Bộ phận Một cửa hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

Đối với trường hợp chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính từ dự án Điều 6.2

(1) Đơn đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon Mẫu số 09 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (bản chính).

Đối với trường hợp chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính từ chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập

(1) Đơn đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon Mẫu số 09 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (bản chính);

(2) Báo cáo thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của chương trình, dự án (*bản sao*);

(3) Văn bản chấp thuận chuyển giao quốc tế của đối tác quốc tế nhận chuyển giao (nếu có) (*bản sao*).

Trường hợp các tài liệu (2) và (3) bằng tiếng nước ngoài thì gửi kèm bản dịch sang tiếng Việt và có đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ.

Đối với trường hợp chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính để thực hiện mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo các điều ước quốc tế và cam kết quốc tế

(1) Đơn đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon Mẫu số 09 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (bản chính);

(2) Báo cáo thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của chương trình, dự án (*bản sao*).

Trường hợp Báo cáo thẩm định bằng tiếng nước ngoài thì gửi kèm bản dịch sang tiếng Việt và có đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính từ dự án Điều 6.2: 25 ngày làm việc.

- Đối với trường hợp chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính từ chương trình, dự án Điều 6.4 và chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập: 27 ngày làm việc.

- Đối với trường hợp chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính để thực hiện mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo các điều ước quốc tế và cam kết quốc tế: 17 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2; chương trình, dự án Điều 6.4; chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập; chương trình, dự án tạo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan thẩm quyền quyết định:* Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Cục Biến đổi khí hậu.

- *Cơ quan phối hợp:* Cơ quan, tổ chức có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo Mẫu số 10 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo Mẫu số 09 tại Phụ lục II ban hành kèm theo ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án Điều 6.2; chương trình, dự án Điều 6.4; chương trình, dự án tiêu chuẩn các-bon độc lập; chương trình, dự án tạo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 để thực hiện mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo các điều ước quốc tế và cam kết quốc tế có nhu cầu chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có điều chỉnh tương ứng.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 6 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020;

- Khoản 18 Điều 1 Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022;

- Khoản 1 và 2 Điều 13; khoản 1, 2 và 3 Điều 19; khoản 1, 2 và 3 Điều 25; khoản 1, 2 và 3 Điều 28 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

Mẫu số 09

*(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)*

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày ... tháng... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Chấp thuận chuyển giao quốc tế
kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

*Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ về
trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;*

...(1)... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chấp thuận chuyển
giao quốc tế có yêu cầu điều chỉnh tương ứng lượng kết quả giảm nhẹ phát thải
khí nhà kính/tín chỉ các-bon với những thông tin như sau:

I. Thông tin tổ chức đại diện gửi đề nghị

1. Tên cơ quan, tổ chức viết bằng tiếng Việt:.....
2. Tên cơ quan, tổ chức viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
3. Giấy phép kinh doanh số:
4. Mã số thuế doanh nghiệp:
5. Đại diện cơ quan, tổ chức:
6. Chức vụ:
7. Địa chỉ:
8. Điện thoại:Fax:Email:

II. Thông tin dự án đề nghị chấp thuận chuyển giao

1. Tên đầy đủ, mã đăng ký của chương trình/dự án:
2. Tên Thỏa thuận/Cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon chương trình/dự án
đăng ký:
3. Lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của chương trình/dự án:
4. Thời gian đăng ký thực hiện dự án:

5. Tổng lượng tín chỉ dự kiến được phân bổ từ chương trình, dự án:
6. Lượng tín chỉ đã được cấp của chương trình, dự án (*nếu có*):
7. Cơ quan cấp tín chỉ (*nếu có*):

III. Thông tin bên nhận chuyển giao (*nếu có*)

1. Tên cơ quan/tổ chức:
2. Mã số đăng ký doanh nghiệp tại quốc gia sở tại:
3. Người đại diện cơ quan/tổ chức:
4. Địa chỉ:
5. Quốc gia:
6. Điện thoại:
7. Fax (*nếu có*):
8. Địa chỉ thư điện tử (*nếu có*): Website (*nếu có*):

IV. Đề nghị chấp thuận

...(1)... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận chuyển giao quốc tế đối với:...(2)... nhằm mục đích...(3)...

...(1)... chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu vi phạm các quy định về yêu cầu đối với các thông tin đã cung cấp.

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét chấp thuận chuyển giao quốc tế lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon từ chương trình/dự án(4)..... theo(5).....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Tên cơ quan, tổ chức tham gia chương trình, dự án đại diện gửi đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;
2. Ghi rõ lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon chuyển giao quốc tế có điều chỉnh tương ứng;
3. Ghi rõ mục đích chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon;
4. Tên đầy đủ của chương trình, dự án;
5. Tên Thỏa thuận/Cơ chế/Tiêu chuẩn các-bon độc lập.

Mẫu số 10

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Chấp thuận chuyển giao quốc tế
kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số.../2025/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2025 của Chính phủ về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

Xét đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon của ...(1)... tại Đơn đề nghị ... ngày... tháng... năm...;

Theo đề nghị của ...(2)...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon được chuyển giao quốc tế có điều chỉnh tương ứng theo thông tin chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. ...(1)... chịu trách nhiệm về các vấn đề phát sinh khi chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- ...(1)...
- UBND tỉnh/thành phố;
- Nơi nhận khác (nếu có);
- Lưu:...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

(2) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao tổ chức xem xét việc cấp văn bản chấp thuận chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

(3) Giai đoạn tạo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

(4) Tên, mã số dự án và tên đầy đủ của Thỏa thuận Điều 6.2 đã được chấp thuận đăng ký;

(5) Ghi rõ thông tin văn bản chấp thuận.

PHỤ LỤC
NỘI DUNG CHẤP THUẬN CHUYÊN GIAO QUỐC TẾ
KẾT QUẢ GIẢM NHỆ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH, TÍN CHỈ CÁC-BON

I. XÁC NHẬN DỰ ÁN

Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi là cơ quan có thẩm quyền) xác nhận chương trình/dự án được cấp chấp thuận chuyên giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon với các thông tin:

1. Tên chương trình/dự án:.....
2. Mã chương trình/dự án:.....
3. Loại hình chương trình/dự án:.....
4. Địa điểm thực hiện chương trình/dự án:.....
5. Tiêu chuẩn, phương pháp tạo tín chỉ các-bon chương trình/dự án áp dụng:

II. NỘI DUNG CHẤP THUẬN

1. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chấp thuận cho lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon từ chương trình/dự án tại mục 1 của phụ lục này được chuyển giao quốc tế có điều chỉnh tương ứng để:

- Sử dụng cho mục tiêu Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của quốc gia nhận
- Sử dụng cho các mục đích giảm nhẹ quốc tế khác
- Sử dụng cho các mục đích thương mại/tự nguyện khác

2. Lượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon: ... tấn CO₂ tương đương.

3. Giai đoạn chấp thuận: Từ ngày ... tháng ... năm... đến ngày...tháng... năm...

III. MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Việc ban hành Văn bản chấp thuận kèm Phụ lục này được dựa trên hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyên giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được ... (1)... cung cấp ngày...tháng...năm và được [Tên tổ chức thẩm định] thẩm định. Do đó:

- Tính chính xác kỹ thuật: Cơ quan, tổ chức thực hiện chương trình, dự án và [Tên tổ chức thẩm định] chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của hồ sơ, phương pháp luận và tiêu chuẩn các-bon độc lập được áp dụng.

- Tranh chấp bên thứ ba: Cơ quan, tổ chức thực hiện chương trình, dự án tự chịu trách nhiệm giải quyết mọi tranh chấp dân sự, thương mại hoặc pháp lý phát sinh giữa các bên liên quan đến chất lượng, giá trị hoặc việc thực hiện chương trình, dự án.

- Điều chỉnh do sai sót: Trường hợp phát hiện sai sót, gian lận trong việc áp dụng tiêu chuẩn các-bon độc lập hoặc trong hồ sơ đã được thẩm định, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện việc xem xét, đình chỉ, thu hồi hoặc điều chỉnh Quyết định chấp thuận theo quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức thực hiện chương trình, dự án và đơn vị thẩm định chịu toàn bộ trách nhiệm pháp lý, nghĩa vụ phát sinh có liên quan.

2. Chấp thuận chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris (mã số: 1.010684)

2.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Nộp hồ sơ

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu đăng ký chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4 gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; địa điểm tại trụ sở chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://dichvucong.gov.vn> hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

b) Bước 2: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức đại diện về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ chưa hợp lệ.

Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: Tổ chức đánh giá hồ sơ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký chương trình, dự án theo các nội dung: tính bổ sung và tính bền vững của dự án, sự phù hợp của giai đoạn tạo tín chỉ các-bon với việc thực hiện mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong NDC của Việt Nam, đóng góp của dự án đối với việc thực hiện mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong NDC của Việt Nam.

Trong quá trình đánh giá, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến của bộ quản lý lĩnh vực (Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi xin ý kiến, các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không có ý kiến thì được hiểu là thống nhất với nội dung hồ sơ đề nghị sửa đổi nội dung hoạt động chương trình, dự án.

d) Bước 4: Chấp thuận đăng ký chương trình, dự án

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo bằng văn bản kết quả đánh giá cho cơ quan, tổ chức đã gửi hồ sơ và Ban thư ký UNFCCC; trường hợp không chấp thuận thì phải nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện

- *Cách thức nộp hồ sơ:* Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Ứng dụng định danh quốc gia.

- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: Thông báo bằng văn bản kết quả đánh giá cho cơ quan, tổ chức đã gửi hồ sơ theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ thông qua Bộ phận Một cửa hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký chương trình, dự án theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ (*bản chính*);

(2) Tài liệu thiết kế chương trình, dự án theo quy định của Cơ chế Điều 6.4 (*bản sao*);

(3) Báo cáo thẩm định chương trình, dự án theo quy định của Cơ chế Điều 6.4 (*bản sao*).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc và 45 ngày.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu đăng ký chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan thẩm quyền quyết định*: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Cục Biến đổi khí hậu.

- *Cơ quan phối hợp*: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Văn bản thông báo chấp thuận đăng ký chương trình/dự án theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký chương trình, dự án theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu đăng ký chương trình, dự án theo Cơ chế Điều 6.4.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 6 và 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020;

- Khoản 18 Điều 1 Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022;

- Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 16 Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

Mẫu số 03

*(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Chấp thuận đăng ký chương trình, dự án

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

...(1)... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận đăng ký (*tên dự án*) theo các nội dung sau:

I. Thông tin về cơ quan, tổ chức đề nghị đăng ký

1. Tên cơ quan, tổ chức đại diện:
2. Mã đăng ký doanh nghiệp:
3. Mã số thuế cơ quan, tổ chức:
4. Người đại diện:.....
5. Chức vụ (*nếu có*):.....
6. Số CCCD/số hộ chiếu của người đại diện:
7. Địa chỉ trụ sở chính:
8. Địa chỉ liên hệ:
9. Điện thoại liên hệ:..... Fax: Email:

II. Thông tin về cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án (*Liệt kê đầy đủ thông tin của các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện chương trình, dự án*)

1. Tên cơ quan, tổ chức:.....
2. Mã đăng ký doanh nghiệp:
3. Mã số thuế cơ quan, tổ chức:.....
4. Người đại diện:.....
5. Chức vụ (*nếu có*):.....
6. Số CCCD/số hộ chiếu của người đại diện:
7. Địa chỉ trụ sở chính:
8. Địa chỉ liên hệ:
9. Điện thoại liên hệ:..... Fax: Email:

III. Thông tin về chương trình, dự án đề nghị chấp thuận

Đề nghị chấp thuận đăng ký chương trình, dự án với thông tin cụ thể như sau:

1. Tài liệu chứng minh ý tưởng dự án đã được đăng ký:.....(2).....
2. Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án (*dự kiến*):

3. Mô tả dự án (*Mô tả về công nghệ, hệ thống, dịch vụ, cơ sở hạ tầng hoặc các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính dự kiến áp dụng cho dự án*):.....
4. Địa điểm thực hiện dự án (*dự kiến*):.....
5. Thời gian thực hiện dự án (*dự kiến*):.....
6. Kinh phí đầu tư thực hiện dự án (*dự kiến*):
 - *Tổng kinh phí*:.....
 - *Tỉ lệ góp vốn của cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án*:.....
7. Lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của dự án (*dự kiến*):.....
8. Liệt kê biện pháp giảm phát thải khí nhà kính áp dụng (*dự kiến*):.....
9. Phương pháp tạo tín chỉ các-bon áp dụng trong dự án (*dự kiến*): ..(4)...
10. Hiện trạng và tiến độ của dự án:.....
11. Lượng giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon từ dự án (*dự kiến*):...
12. Giai đoạn tạo tín chỉ các-bon (*dự kiến*):.....
13. Tên Thỏa thuận đã được đăng ký ý tưởng:.....
14. Thông tin về văn bản chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án theo Điều 6.2 của cơ quan có thẩm quyền:.....
15. Bên dự kiến nhận chuyển giao kết quả giảm phát thải khí nhà kính/số lượng tín chỉ các-bon từ dự án (nếu có):.....
16. Nhu cầu chuyển giao quốc tế giảm nhẹ phát thải khí nhà kính/tín chỉ các-bon có yêu cầu điều chỉnh tương ứng (*Cơ quan, tổ chức thực hiện dự án ghi rõ nhu cầu*):

IV. Nội dung đề nghị

...(1)... đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chấp thuận đăng ký cho dự án (tên dự án) theo ...(3)...

Cơ quan/Tổ chức chúng tôi xin cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tính trung thực và chính xác của các thông tin cung cấp kèm theo hồ sơ này./.

(*Địa danh*), ngày ... tháng ... năm ...

TM. CƠ QUAN/TỔ CHỨC

THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN

(*Đại diện các cơ quan, tổ chức ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

(*Địa danh*), ngày ... tháng ... năm ...

TM. TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN

(*Đại diện các cơ quan, tổ chức ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Ghi chú:

1. Tên cơ quan, tổ chức đại diện cho các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện dự án;
2. Đối với các dự án đăng ký chấp thuận theo Thỏa thuận Điều 6.2, cơ quan/tổ chức ghi rõ thông tin về văn bản chấp thuận đăng ký ý tưởng dự án; đối với các chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4, cơ quan/tổ chức ghi rõ thông tin về văn bản thông báo xác nhận của Ban Thư ký UNFCCC.
3. Tên Thỏa thuận Điều 6.2, Cơ chế Điều 6.4;
4. Liệt kê đầy đủ thông tin các phương pháp tạo tín chỉ các-bon áp dụng trong dự án.

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 112/2026/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /...

V/v thông báo chấp thuận đăng ký
chương trình/dự án

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (1).

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ về
trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

Căn cứ Thỏa thuận Paris thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến
đổi khí hậu;

Xét đề nghị đăng ký dự án tại Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký chương trình,
dự án ngày ... tháng ... năm ... của (1);

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo chấp thuận đăng ký chương
trình/dự án theo (2) với thông tin như sau:

- Tên chương trình/dự án đăng ký:.....
- Mã chương trình/dự án đăng ký:
- Tên các cơ quan, tổ chức đăng ký tham gia chương trình/dự án:
- Địa điểm đăng ký thực hiện chương trình/dự án:
- Giai đoạn đăng ký thực hiện chương trình/dự án:
- Lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của chương trình/ dự án đăng ký (3):

 Năng lượng tái tạo Giao thông vận tải Xử lý chất thải AFOLU/LULUCF Công nghiệp Khác:.....

- Phương pháp tạo tín chỉ các-bon áp dụng cho chương trình/dự án đăng ký:
.....(4).....

- Dự kiến lượng giảm phát thải khí nhà kính từ chương trình/dự án đăng ký:
.....

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo đề (1) thực hiện các thủ tục và
triển khai chương trình, dự án theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- ... (2) ...;

- ... (5) ...;

- Lưu:...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị đăng ký chương trình/ dự án;
2. Tên đầy đủ Thỏa thuận Điều 6.2 hoặc Cơ chế Điều 6.4;
3. Lựa chọn tất cả lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của chương trình/dự án đăng ký;
4. Ghi đầy đủ tên phương pháp tạo tín chỉ các-bon, tên tổ chức tiêu chuẩn các-bon độc lập công nhận phương pháp và ngày/tháng/năm phương pháp được công nhận;
5. Nơi nhận khác (nếu có).